**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I (NH: 2021-2022)**

**Trắc nghiệm ( chọn câu đúng nhất):**

1. Ở kỳ giữa của quá trình phân chia tế bào, NST có cấu trúc điển hình gồm:

a. Hai nhiễm sắc tử chị em (cromatit) , gắn với nhau ở tâm động.

b. Hai nhiễm sắc thể gắn với nhau ở tâm động chia nó thành 2 cánh.

c. Câu a, b sai

d. Câu a,b đúng

1. Khi nói về đặc điểm của cặp NST tương đồng, phát biểu nào sau đây là đúng?

a. Cặp NST tương đồng chỉ tồn tại ở tế bào sinh dục chín.

b. Cặp NST tương đồng gồm 2 chiếc khác nhau về hình dạng và kích thước.

c. Cặp NST tương đồng gồm hai chiếc giống nhau về hình dạng và kích thước, trong đó một chiếc có nguồn gốc từ bố và một chiếc có nguồn gốc từ mẹ.

d. Cặp NST tương đồng gồm hai chiếc giống hệt nhau và có cùng nguồn gốc.

1. Ví dụ nào sau đây thể hiện chức năng của NST?

a. "Con trai đã được di truyền đặc điểm tai của bố".

b. Ba mẹ là người sinh ra con.

c. Hai đứa trẻ sinh đôi cùng trứng

d. Cả 3 ví dụ trên đều đúng

1. Chức năng của NST là:

a. NST là cấu trúc mang gen.

b. Gen có khả năng tự sao là cơ sở sự tự nhân đôi của NST

c. Di truyền các đặc điểm của bố mẹ, tổ tiên cho thế hệ con cháu.

d. Bản chất NST là DNA

1. Trong quá trình nguyên phân, NST kép tồn tại ở giai đoạn (kì) nào?

a. Kì giữa và kì sau. b. Kì đầu và kì giữa.

c. Kì đầu và kì sau. d. Kì sau và kì cuối.

1. Bộ NST lưỡng bội ở ruồi giấm là 2n = 8. Số NST kép có trong một tế bào ruồi giấm đang ở kì đầu của quá trình nguyên phân là:

a. 4 b. 8 c. 16 d. 32

1. Cơ thể sinh vật đa bào lớn lên nhờ quá trình:

a. Nguyên phân b. Giảm phân c. Thụ tinh d. Sinh sản

1. Các mô sẹo được nuôi cấy trong môi trưởng dinh dưỡng phù hợp sẽ phát triển thành cây con là nhờ quá trình nào sau đây:

a. Sinh sản b. Thụ tinh c. Nguyên phân d. Giảm phân

1. NST chuyển từ trạng thái đơn sang trạng thái NST kép nhờ hoạt động:

a. Xoắn lại và co ngắn ở kì đầu của nguyên phân.

b. Xếp thành 2 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở kì giữa của giảm phân

c. Nhân đôi ở kì trung gian của chu kì tế bào.

d. Phân li NST về 2 cực của tế bào ở kì sau của nguyên phân.

1. Bộ NST lưỡng bội ở tinh tinh là 2n = 48, số lượng NST có trong 1 tế bào sinh trứng ở kì cuối của giảm phân I là:

a. 48 NST kép b. 24 NST đơn c. 48 NST đơn d. 24 NST kép

1. Sự khác nhau giữa quá trình nguyên phân và giảm phân là:

a. Nguyên phân có 1 lần phân bào, giảm phân trải qua 2 lần phân bào liên tiếp.

b. Nguyên phân tạo ra 2 tế bào con (2n), giảm phân tạo ra 4 tế bào con (n)

c. Câu a,b đúng

d.Câu a, b sai

1. Hình nào dưới đây mô tả NST đang ở kì giữa quá trình giảm phân I?

a. 1

b. 2

c. 3

d. 4

1. Tế bào nào tham gia vào quá trình giảm phân tạo tinh trùng?

a. Tế bào mầm b. Tinh nguyên bào c. Tinh bào bậc 1 d. Cả 3 loại tế bào trên

1. Tế bào nào tham gia vào quá trình giảm phân tạo trứng?

a. Tế bào mầm b. Noãn nguyên bào

c. Noãn bào bậc 1 d. Cả 3 loại tế bào trên

1. Bộ NST lưỡng bội của loài được duy trì ổn định qua các thế hệ cơ thể là nhờ:

a. Sự phối hợp của quá trình sinh sản.

b. Sự phối hợp của quá trình nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.

c. Sự phát triển nòi giống

d. Cả 3 câu a,b,c đều đúng

1. Nguyên nhân chủ yếu làm xuất hiện nhiều biến dị tổ hợp ở những loài sinh sản hữu tính là:

a. Giảm phân đã tạo ra nhiều giao tử khác nhau về nguồn gốc

b. Sự kết hợp ngẫu nhiên giữa các loại giao tử trong thụ tinh

c. Câu a,b đúng

d. Câu a,b sai

1. Sự kiện quan trọng nhất trong quá trình thụ tinh là:

a. Sự kết hợp nhân của 2 giao tử đơn bội

b. Sự kết hợp theo nguyên tắc 1 giao tử đực và 1 giao tử cái

c.Sự tổ hợp bộ NST của giao tử đực và giao tử cái

d. Sự tạo thành hợp tử

1. Trong cùng một loài sinh vật, tế bào trứng luôn có kích thước lớn hơn so với tinh trùng vì:

a. Tế bào này chứa bộ nhân có số lượng vật chất di truyền lớn hơn.

b.Tế bào này chứa tế bào chất lớn hơn để cung cấp dưỡng chất cho sự phát triển của hợp tử sau này.

c. Chúng phải trải qua quá trình phân bào lâu hơn.

d. Sau một chu kì tạo giao tử, số lượng trứng ít hơn số lượng tinh trùng.

1. Ở những loài mà giới đực là giới dị giao tử thì những trường hợp nào trong các trường hợp sau đây đảm bảo tỉ lệ đực:cái xấp xỉ 1:1?

a. Hai loại giao tử mang NST X và NST Y có tỉ lệ 1:1

b. Xác suất thụ tinh của 2 loại giao tử đực với giao tử cái ngang nhau.

c. Quá trình thụ tinh giữa tinh trùng và trứng diễn ra hàn toàn ngẫu nhiên với số lượng đủ lớn.

d. Cả 3 câu a,b,c đúng.

1. Ở các loài sinh sản hữu tính, NST giới tính có đặc điểm:

a. Có nhiều cặp trong nhân tế bào sinh dưỡng.

b. Luôn gồm 2 chiếc tương đồng trong nhân tế bào sinh dưỡng

c. Chỉ có 1 cặp không tương đồng trong tế bào sinh dưỡng.

d. Mang gen quy định tính trạng giới tính và một số tính trạng thường.

1. Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về cấu trúc của ADN:

a. Có một mạch xoắn đơn.

b. Được cấu tạo theo nguyên tắc đa phân gồm nhiều đơn phân,với 4 loại là A, T, G, X.

c. Được cấu tạo từ các nguyên tố C,H,O,N,P.

d. Là đại phân tử có kích thước và khối lượng lớn.

1. Tính đặc thù của mỗi loại ADN do yếu tố nào sau đây quy định ?

a. Hàm lượng ADN trong nhân tế bào

b. Số lượng, thành phần, và trình tự sắp xếp của các nucleotit trong phân tử ADN

c. Tỉ lệ (A+T)/(G+X) trong phân tử ADN

d. Cả a và c đúng

1. Quá trình tự nhân đôi của ADN xảy ra ở:

a. Kì đầu b. Kì giữa c. Kì sau d. Kì trung gian

1. Phân tử ADN nhân đôi theo nguyên tắc:

a. Khuôn mẫu, bổ sung

b. Khuôn mẫu, bổ sung, giữ lại một nửa

c. Khuôn mẫu, giữ lại một nửa (bán bảo toàn)

d. NTBS: A-T , G-X

1. Loại ARN có chức năng truyền đạt thông tin di truyền :

a. ARN b. Marn c. t ARN d. r ARN

1. Phát biểu nào sai khi nói về cấu tạo của ADN và ARN :

a. ADN có 2 mạch đơn, đơn phân là các loại A, U, G, X

b. ADN có 2 mạch đơn, đơn phân là các loại A, T, G, X

c. ARN có 1 mạch đơn, đơn phân là các loại A, U, G, X

d. ARN có 3 loại: mARN, tARN, rARN

1. Đơn phân của protein là:

a. Nucleotit b. Glucôzơ c. Axit béo d. Axit amin

1. Sự hình thành chuỗi axit amin được thực hiện dựa trên khuôn mẫu của :

a. ADN b. ARN c. mARN d. Protein

1. Khi nói về chức năng của prôtêin, có bao nhiêu phát biểu dưới đây đúng?

1. Hoocmôn có vai trò điều hòa quá trình trao đổi chất trong tế bào và cơ thể.

2. Enzim có chức năng xúc tác cho quá trình trao đổi chất trong tế bào và cơ thể.

3. Loại prôtêin có chức năng bảo vệ cơ thể là kháng thể.

4. Prôtêin cũng có thể là nguồn cung cấp năng lượng cho tế bào.

a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

1. Sơ đồ: Gen (1 đoạn phân tử ADN)⭢ mARN⭢ Prôtêin⭢ Tính trạng , thể hiện các mối quan hệ sau:

a. Mạch ADN làm mạch khuôn để tổng hợp mARN.

b. Mạch mARN làm mạch khuôn để tổng hợp chuỗi axit amin

c. Gen quy định sự hình thành Prôtêin và biểu hiện thành tính trạng của cơ thể.

d. Cả 3 câu a,b,c đúng.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*